

PHỤ LỤC I

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án Theo Quyết định 600/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	Quyết định đầu tư			Dự kiến KH đầu tư công năm 2021-2025	Nguồn vốn/Danh mục dự án điều chỉnh	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công điều chỉnh năm 2021-2025	Tăng	Giảm	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT								Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP				
	TỔNG SỐ				11.232,00	TỔNG SỐ											
A	NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC				11.232,00	NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC						234.387,10	40.146,30	16.016,00	12.278,00	6.366,00	
I	Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ bổ sung có mục tiêu XD NTM		2.455,00	2.455,00	2.033,00	Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ bổ sung có mục tiêu XD NTM						5.548,70	2.120,10	1.950,00	1.095,00	1.095,00	
*	Năm 2024		2.455,00	2.455,00	2.033,00	Năm 2024						5.548,70	2.120,10	1.950,00	1.095,00	1.095,00	
-	Trường Tiểu học KaPaKoLong (điểm chính), xã Đăk Tô Re, huyện Kon Rẫy; HM: Xây mới nhà học 02 phòng và các hạng mục phụ trợ;	NQ số 45/16/12/2021	555,00	555,00	555,00	Trường Tiểu học KaPaKoLong (điểm chính), xã Đăk Tô Re, huyện Kon Rẫy; HM: Xây mới nhà học 02 phòng và các hạng mục phụ trợ;	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Đăk Tô Re	Công trình, cấp IV	Từ 2024	NQ số 45/16/12/2021	850,00	850,00	850,00	295,00		Điều chỉnh tổng mức đầu tư (Từ 555 triệu đồng lên 850 triệu đồng)
-	Trường Tiểu học Đăk Pne (điểm Kon Túc), huyện Kon Rẫy; HM: Sửa chữa công, tường rào	NQ số 45/16/12/2021	100,00	100,00	100,00	Trường Tiểu học Đăk Pne (điểm Kon Túc), huyện Kon Rẫy; HM: Sửa chữa công, tường rào	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Đăk Pne	Công trình, cấp IV	Từ 2024	NQ số 45/16/12/2021	213,00	213,00	213,00	113,00		Điều chỉnh tổng mức đầu tư (Từ 100 triệu đồng lên 213 triệu đồng)
-	Nâng cấp, sửa chữa Công trình nước sinh hoạt thôn Kon Keng, xã Đăk Tô Lung	NQ số 45/16/12/2021	200,00	200,00	200,00	Công trình cấp nước sinh hoạt thôn Kon Keng xã Đăk Tô Lung (Giếng khoan)	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Đăk Tô Lung	Công trình NN&PTNT cấp IV	Từ 2024	NQ số 45/16/12/2021	200,00	200,00	200,00			Điều chỉnh nội hình thức đầu tư. Lý do: Khu vực đầu mối không đảm bảo nguồn nước cấp
-	Sửa chữa hệ thống cấp nước sinh hoạt thôn 3, xã Đăk Kôi; hạng mục: Đường ống, bồn chứa và hệ thống van	NQ số 45/16/12/2021	450,00	450,00	113,00										113,00		Danh mục dự án đã được HĐND huyện điều chỉnh giảm tại Nghị quyết số 34/HĐND ngày 16/12/2023
-	Nâng cấp, sửa chữa Công trình nước sinh hoạt thôn Kon Bi, xã Đăk Tô Lung	NQ số 45/16/12/2021	200,00	200,00	200,00										200,00		Điều chỉnh giảm danh mục và kế hoạch đầu tư. Lý do: Công trình đã được đầu tư vốn CTMTQG
-	Sửa chữa hệ thống cấp nước sinh hoạt thôn 2, xã Đăk Kôi; hạng mục: Đường ống, bồn chứa và hệ thống van	NQ số 45/16/12/2021	250,00	250,00	250,00										250,00		Điều chỉnh giảm danh mục và kế hoạch đầu tư. Lý do: Công trình đã được đầu tư nguồn vốn WB
-	Trường Mầm non Đăk Tô Lung (điểm Kon Lỗ); HM: SC nhà học 01 phòng và các hạng mục phụ trợ	NQ số 45/16/12/2021	200,00	200,00	200,00										200,00		Điều chỉnh giảm danh mục và kế hoạch đầu tư. Lý do: Công trình đã được đầu tư vốn CTMTQG
-	Công trình cấp nước sinh hoạt Đăk Pui xã Đăk Pne	NQ số 45/16/12/2021	500,00	500,00	415,00										332,00		Điều chỉnh giảm danh mục và kế hoạch đầu tư. Lý do: Công trình đã được đầu tư nguồn vốn WB
-						Mở rộng, nâng cấp công trình nghĩa trang nhân dân huyện Kon Rẫy	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Tân Lập	Nâng cấp	Từ 2024	NQ số 81/9/12/2023	4.285,70	857,10	687,00	687,00		Bổ sung dự án đối ứng NTM theo Nghị quyết 61/2022/HĐND tỉnh
II	Phân cấp đầu tư theo tiêu chí định mức quy định tại Nghị quyết HĐND tỉnh		8.875,00	8.875,00	2.881,00	Phân cấp đầu tư theo tiêu chí định mức quy định tại Nghị quyết HĐND tỉnh						158.793,40	16.936,20	2.881,00	2.771,00	2.771,00	
*	Năm 2024		8.875,00	8.875,00	2.881,00	Năm 2024						158.793,40	16.936,20	2.881,00	2.771,00	2.771,00	
-	Trường Mầm non 19/5, huyện Kon Rẫy; HM: Sửa chữa 03 phòng làm việc + hàng rào	NQ số 45/16/12/2021	110,00	110,00	110,00	Trường Mầm non 19/5, huyện Kon Rẫy; HM: Sửa chữa 03 phòng làm việc + hàng rào	Ban QLDA ĐTXD huyện	Thị trấn Đăk Rve	Công trình, cấp IV	Từ 2024	NQ số 45/16/12/2021	222,00	222,00	222,00	112,00		Điều chỉnh tổng mức đầu tư (từ 110 triệu đồng lên 222 triệu đồng)
-						Mở rộng, nâng cấp công trình nghĩa trang nhân dân huyện Kon Rẫy	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Tân Lập	Nâng cấp	Từ 2024	NQ số 81/9/12/2023	4.285,70	857,10	170,10	170,10		Bổ sung dự án đối ứng NTM theo Nghị quyết 61/2022/HĐND tỉnh

TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án Theo Quyết định 600/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	Quyết định đầu tư			Dự kiến KH đầu tư công năm 2021-2025	Nguồn vốn/Danh mục dự án điều chỉnh	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công điều chỉnh năm 2021-2025	Tăng	Giảm	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT								Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP				
-						Mở rộng, nâng cấp công trình nghĩa trang nhân dân Đăk Ruồng - Tân Lập	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Đăk Ruồng	Nâng cấp	Từ 2024	NQ số 81/9/12/2023	4.285,70	857,10	288,90	288,90		Bổ sung dự án đối ứng NTM theo Nghị quyết 61/2022/HĐND tỉnh
						Đường giao thông từ xã Đăk Pnê huyện Kon Rẫy đi huyện Kbang tỉnh Gia Lai	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Đăk Pnê	Cấp đường (cấp V miền núi)	Từ 2022	466-28/5/2021	150.000,00	15.000,00	2.200,00	2.200,00		Bổ sung đối ứng theo Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày ngày 28/5/2023 của UBND tỉnh
-	Sửa chữa, nâng cấp Trụ sở HĐND& UBND huyện Kon Rẫy	NQ số 45/16/12/2021	1.365,00	1.365,00	1.365,00										1.365,00		Điều chỉnh giảm danh mục và kế hoạch vốn. Lý do: Công trình chưa cấp thiết đầu tư
-	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thoát nước khu vực Quảng trường Trung tâm huyện	NQ số 45/16/12/2021	2.000,00	2.000,00	700,00										700,00		Điều chỉnh giảm danh mục và kế hoạch vốn. Lý do: Công trình đã được bố trí kế hoạch vốn thực hiện trong năm 2022 từ nguồn tăng thu năm 2022
-	Sửa chữa nâng cấp đường Trần Phú, thị trấn Đăk Rve	NQ số 45/16/12/2021	1.400,00	1.400,00	594,00										594,00		Điều chỉnh giảm danh mục và kế hoạch vốn. Lý do: Công trình đã được bố trí kế hoạch vốn thực hiện trong năm 2022 từ nguồn kinh phí chính trang đô thị năm 2022
-	Xây mới Công chảo trên quốc lộ 24 (điểm đầu và điểm cuối) của huyện	NQ số 45/16/12/2021	4.000,00	4.000,00	112,00										112,00		Điều chỉnh giảm danh mục và kế hoạch vốn. Lý do: Công trình chưa cấp thiết đầu tư
III	Nguồn thu tiền sử dụng đất		6.600,00	6.600,00	1.753,00	Nguồn thu tiền sử dụng đất						10.000,00	10.000,00	5.640,00	3.887,00	-	
*	Năm 2024		6.600,00	6.600,00	1.753,00	Năm 2024						10.000,00	10.000,00	5.640,00	3.887,00	-	
1	Ngân sách tỉnh bổ sung		6.600,00	6.600,00	1.533,00	Ngân sách tỉnh bổ sung						10.000,00	10.000,00	5.200,00	3.667,00	-	
-	Hỗ trợ có mục tiêu để thực hiện cho các huyện, thành phố thực hiện nhiệm vụ Chi đo đạc, cấp giấy chứng nhận, quản lý đất đai	NQ số 41/16/12/2021	6.600,00	6.600,00	1.533,00	Hỗ trợ có mục tiêu để thực hiện cho các huyện, thành phố thực hiện nhiệm vụ Chi đo đạc, cấp giấy chứng nhận, quản lý đất đai	Phòng TN&MT huyện	Trên địa bàn huyện		Từ 2021	NQ số 45/16/12/2021	6.600,00	6.600,00	1.800,00	267,00		Tăng từ 1.533 triệu lên 1.800 triệu. Tăng theo số dự toán tính phân bổ
						Hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất giao tăng thu so với dự toán trung ương giao để đầu tư cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên	Phòng TN&MT huyện	Trên địa bàn huyện		Từ 2024		3.400,00	3.400,00	3.400,00	3.400,00		Bổ sung kế hoạch vốn theo Nghị quyết HĐND tỉnh
2	Nguồn ngân sách huyện phân bổ từ thu tiền sử dụng đất hàng năm		-	-	220,00	Nguồn ngân sách huyện phân bổ từ thu tiền sử dụng đất hàng năm						-	-	440,00	220,00	-	
-	Hỗ trợ đầu tư xây dựng nông thôn mới	NQ số 22a/03/12/2020			200,00	Hỗ trợ đầu tư xây dựng nông thôn mới						NQ số 45/16/12/2021		390,00	190,00		Tăng từ 200 triệu đồng lên 390 triệu đồng. Lý do: Tăng theo số dự toán tính phân bổ
-	Điều tiết ngân sách xã hưởng theo phân cấp	NQ số 22a/03/12/2020			20,00	Điều tiết ngân sách xã hưởng theo phân cấp						NQ số 45/16/12/2021		50,00	30,00		Tăng từ 20 triệu đồng lên 50 triệu đồng. Lý do: Tăng theo số dự toán tính phân bổ
IV	Nguồn thu xổ số kiến thiết (hỗ trợ đối ứng xây dựng NTM)		3.054,00	3.045,00	2.065,00	Nguồn thu xổ số kiến thiết (hỗ trợ đối ứng xây dựng NTM)						6.000,00	4.045,00	3.045,00	2.025,00	-	
*	Năm 2023		3.054,00	3.045,00	2.065,00							6.000,00	4.045,00	3.045,00	2.025,00	-	

TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án Theo Quyết định 600/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	Quyết định đầu tư			Dự kiến KH đầu tư công năm 2021-2025	Nguồn vốn/Danh mục dự án điều chỉnh	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công điều chỉnh năm 2021-2025	Tăng	Giảm	Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT								Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP				
-	Nhà văn hóa Trung tâm xã Đăk Kôi	NQ số 45/16/12/2021	2.000,00	2.000,00	1.020,00	Nhà văn hóa Trung tâm xã Đăk Kôi	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Đăk Kôi	Hội trường	Từ 2023	NQ số 45/16/12/2021	2.000,00	2.000,00	2.000,00	980,00		Tăng mức vốn năm 2023 theo 77/NQ-HĐND 10 /12/2023
-	Sửa chữa, cải tạo các cơ sở văn hoá, di tích văn hoá	NQ số 45/16/12/2021	1.054,00	1.045,00	1.045,00	Dự án tôn tạo Di tích lịch sử Chiến thắng Kon Braih	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Đăk Ruồng	Công trình công cộng	Từ 2024	NQ số 45/16/12/2021	4.000,00	2.045,00	1.045,00	1.045,00		Tăng mức vốn năm 2023 theo 77/NQ-HĐND 10 /12/2023 và Điều chỉnh tổng mức đầu tư (từ 1.045 triệu đồng lên 4.000 triệu đồng) (Nguồn huy động: 2.000 triệu đồng)) và tên công trình theo Công văn số 3966/UBND-GVX ngày 17/11/2023 của UBND tỉnh
V	Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ các công trình cấp bách		7.000,00	7.000,00	2.500,00	Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ các công trình cấp bách						54.045,00	7.045,00	2.500,00	2.500,00	2.500,00	
*	Năm 2024		7.000,00	7.000,00	2.500,00	Năm 2024						54.045,00	7.045,00	2.500,00	2.500,00	2.500,00	
-	Sửa chữa, khắc phục đường đi khu sản xuất Đăk Năm, xã Đăk Pnê	NQ số 45/16/12/2021	3.000,00	3.000,00	1.000,00										1.000,00		Điều chỉnh giảm danh mục và kế hoạch vốn đầu tư. Lý do: Công trình đã được đầu tư từ nguồn vốn sự nghiệp kinh tế và nguồn lự bảo năm 2022
-	Nâng cấp, sửa chữa đường Hùng Vương, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy; hạng mục: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và các hạng mục phụ trợ	NQ số 45/16/12/2021	4.000,00	4.000,00	1.500,00										1.500,00		Điều chỉnh giảm danh mục và kế hoạch vốn đầu tư. Lý do: Công trình đã được ưu tiên đầu tư từ nguồn vốn CTMTQG
-						Dự án tôn tạo Di tích lịch sử Chiến thắng Kon Braih	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Đăk Ruồng	Công trình công cộng	Từ 2024	NQ số 45/16/12/2021	4.045,00	2.045,00	955,00	955,00		Bổ sung vốn. Lý do: đảm bảo tính trọng tâm trọng điểm
-						Sửa chữa, nâng cấp đường ĐH 22, huyện Kon Rẫy	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Đăk Pnê	Cấp đường (cấp V miền núi)	Từ 2021	NQ 10-12/3/2021; 622-01/12/2021	50.000,00	5.000,00	1.545,00	1.545,00		Bổ sung đối ứng theo Quyết định số 622/QĐ-UBND ngày ngày 28/5/2023 của UBND tỉnh